TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 27-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2018/TLPT-HNGĐ ngày 25/6/2018 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 07/5/2018 của TAND thị xã C, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2018/QĐ-PT ngày 10/7/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn M, sinh năm 1978. Thường trú: Số 16 (số cũ 114/7A) đường N, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ liên lạc: Tổ 10, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1981. Thường trú: Số 16 (số cũ 114/7A) đường N, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Phan Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2017, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn M trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C (nay là phường B, thị xã C), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/99, ngày 24/12/1999,

việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Sau khi chung sống và kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng tại phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung, vợ chồng luôn xảy ra xung đột. Ngoài ra thì anh M bị bệnh đau cột sống không đi làm được nhiều, thu nhập hàng tháng ít dần, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, mỗi lần cải nhau thì chị L dùng những lời lẽ thô tục để xúc phạm anh. Mặc dù anh đã cố gắng chịu đựng sống vì con nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm. Nay anh Phan Văn M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, khi ly hôn anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Phan Gia H, sinh ngày 25/11/2007. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Thúy L được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Bảo C, sinh ngày 26/01/2002, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2018 và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy L trình bày: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy L thống nhất với phần trình bày của anh Phan Văn M thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, quan hệ vợ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn như anh M trình bày. Tuy nhiên, từ tháng 3/2017 anh Phan Văn M thường xuyên hay đi về thất thường, chị L có hỏi thì anh M nói là đi uống cà phê với bạn bè, chị nhận thấy anh M có sự thay đổi không còn quan tâm đến gia đình vợ con như trước, nhưng chị vẫn không có bất cứ lời trách móc, phàn nàn gì với anh M, chị vẫn làm tròn trách nhiệm của một người vợ với chồng, một người mẹ với con và người con dâu trong gia đình. Chị cố gắng tìm hiểu và hỏi những tâm tư của anh M, nhưng anh M vẫn không chịu nói ra, thời gian gần đây thì anh M đã dọn ra ngoài sinh sống nhưng thỉnh thoảng về nhà. Hiện chị Nguyễn Thị Thúy L xác định vẫn còn yêu thương chồng, nên trước yêu cầu ly hôn của anh M, chị không đồng ý mà đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về sống với nhau để cùng chăm cho gia đình và con chung. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L thống nhất vợ chồng có 02 con chung như anh Phan Văn M trình bày tên Phan Bảo C, sinh ngày 26/01/2002 và Phan Gia H, sinh ngày 25/11/2007. Chị L không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh M ly hôn với chị thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hết hai con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số: 46/2018/HNGĐ-ST ngày 07/5/2018 của TAND thị xã C, tỉnh Bình Dương đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn M về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị Thúy L. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem

xét giải quyết. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/5/2018, anh Phan Văn M là nguyên đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung: Anh M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, anh M được ly hôn chị L. Về con chung và tài sản chung: Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L thuận tình ly hôn. Về con chung và tài sản chung: Anh Phan Văn M và Chị Nguyễn Thị Thúy L không yêu cầu tòa án giải quyết, sau này nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật. Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Anh Phan Văn M phải nộp theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 147, 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 46/2018/HNGĐ-ST ngày 07/5/2018 của TAND thị xã C, tỉnh Bình Dương như sau: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L thuận tình ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Anh Phan Văn M và chị Nguyễn Thị Thúy L không yêu cầu tòa án giải quyết. Sau này nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Anh Phan Văn M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018625 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Án phí phúc thẩm: Anh Phan Văn M phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019396 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2018)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS tx. C;
- TAND tx. C;
- UBND phường B, tx. C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán | **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Duyên Hằng | **Nguyễn Văn Trường** | **Nguyễn Thành Trung**